

Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ

Điện B Phủ, ngày 26 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Đức H; địa chỉ: Số nhà 73, tổ dân phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ (Nơi làm việc: Sở X tỉnh Đ).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: Số nhà 73, tổ dân phố 01, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ (Nơi làm việc: Trường C tỉnh Đ).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn H và bà Phạm Thị V; địa chỉ: Số nhà 120B, tổ dân phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ; người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn H là bà Phạm Thị V; địa chỉ: Số nhà 120B, tổ dân phố 02, phường T, thành phố Đ, tỉnh Đ;

- Bà Nguyễn Thị B; địa chỉ: Đội 14, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện B;

- Bà Đoàn Thị H; địa chỉ: Đội 14, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Đức H và bà Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: Ông Trần Đức H và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con*: Giao con chung là Trần L - sinh ngày 24/12/2011 cho ông Trần Đức H; giao con chung là Trần Nguyễn Bảo N - sinh ngày 03/11/2017 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Về việc thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các quy định có L quan của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.3. *Về tài sản và nợ*: Công nhận thoả thuận về việc phân chia tài sản và nợ của các đương sự trước khi Tòa án tiến hành hòa giải như sau:

- Giao cho ông Trần Đức H quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 84, tờ bản đồ số 16 năm 2010 tại tổ dân phố 03 (*Nay là tổ dân phố 01*), phường Thanh Bình, thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B; có GCNQSDĐ số vào sổ cấp CH23522/QSDĐ do UBND thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B cấp ngày 16/01/2013 cho ông Trần Đức H và bà Nguyễn Thị L. Ông Trần Đức H có trách nhiệm đăng ký lại quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Ông Trần Đức H có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn H và bà Phạm Thị V số tiền nợ 1.700.000.000 (*Một tỷ bảy trăm triệu*) đồng; trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền nợ 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng (*Đã trả tại buổi hòa giải 16/12/2022*).

- Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị H số tiền nợ 70.000.000 (*Bảy mươi triệu*) đồng (*Đã trả tại buổi hòa giải 16/12/2022*).

- Ông Trần Đức H có nghĩa vụ có trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 250.000.000 (*Hai trăm năm mươi triệu*) đồng chênh lệch tài sản và nợ (*Đã trả trước khi Tòa án ban hành quyết định này*).

2.4. *Về án phí*: Ông Trần Đức H chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 28.800.000 (*Hai mươi tám triệu, tám trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí; trả lại cho ông Trần Đức H 22.650.000 (*Hai mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đã nộp theo B lai số 0002085 ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện B Phủ, tỉnh Điện B.

3. Thi hành án dân sự: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đ;
- UBND phường T, TPĐBP;
- Chi cục THSDS TPĐ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung